

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **83/2020/HNGĐ.ST**
Ngày: **28/12/2020**
V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/8/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2020/QĐXXST-HN ngày 08/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Ngọc Th**; sinh năm: 1988. Địa chỉ: 1B Tổ 68 Khu vực M, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: 18/4 đường L, Khu vực M, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

Bị đơn: Ông **Đinh Hoàng Phạm T**; sinh năm: 1988. Địa chỉ: 1B Tổ 68, Khu vực M, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là bà Phạm Ngọc Th trình bày:

Bà và ông Đinh Hoàng Phạm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, chỉ lo ăn nhậu, thường ghen tuông vô cớ và đánh đập bà; mâu thuẫn gay gắt kéo dài đến ngày 10/8/2020 thì bà bỏ về nhà cha mẹ ruột cho đến nay. Nay tình cảm không còn, bà không thể nào tiếp tục chung sống với ông T được nữa nên yêu cầu xin ly hôn.

- *Về con chung*: có 02 con chung là Đinh Ngọc Cát T1 (nữ) sinh ngày 26/7/2013 và Đinh Hoàng T2 (nam) sinh ngày 23/01/2015. Bà yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con; yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật.

Đồng ý dành quyền thăm nom con chung cho ông T theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ*: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đinh Hoàng Phạm T vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Ngọc Th và ông Đinh Hoàng Phạm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện; quá trình chung sống có thời gian hạnh phúc và đã có 02 con chung với nhau. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không có sự tin tưởng nên không có sự tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà Th yêu cầu ly hôn, còn ông T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến hay thể hiện sự mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; ngoài ra, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện cho đến nay, ông T vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Th được ly hôn với ông T là phù hợp.

[3] *Về con chung*: có 02 con chung là Đinh Ngọc Cát T1 (nữ) sinh ngày 26/7/2013 và Đinh Hoàng T2 (nam) sinh ngày 23/01/2015, hiện do bà Th đang nuôi dưỡng.

Xét thấy, để tạo điều kiện cho con phát triển ổn định về mặt tinh thần, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con được thuận tiện; cần chấp nhận yêu cầu của bà Th, giao hai con cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Do ông T không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật, mức cấp dưỡng **745.000đ/tháng/con**, kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông T theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

[4] *Về tài sản chung và nợ*: do ông T vắng mặt và hiện tại chưa có ai nộp đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Th phải chịu **300.000đ** án phí tranh chấp hôn nhân gia đình; ông T phải chịu **300.000đ** án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Ngọc Th.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: cho bà Phạm Ngọc Th được ly hôn với ông Đinh Hoàng Phạm T.

2. Về con chung:

Có 02 con chung là Đinh Ngọc Cát T1 (nữ) sinh ngày 26/7/2013 và Đinh Hoàng T2 (nam) sinh ngày 23/01/2015.

Giao hai con cho bà Phạm Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Đinh Hoàng Phạm T phải cấp dưỡng nuôi hai con; mức cấp dưỡng: **745.000đ** (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) /tháng/01con, kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông T theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung và nợ**: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Ngọc Th phải chịu **300.000đ** án phí về tranh chấp hôn nhân gia nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 006309 ngày 20/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà Th đã nộp xong án phí.

Ông Đinh Hoàng Phạm T phải chịu **300.000đ** án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THADS Q. C.
- **UBND P. H.**
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang